

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

22-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	22.01.23	Toán	20.000	Ba	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
2	22.01.10	Toán	19.000	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
3	22.01.06	Toán	21.000	Ba	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
4	22.01.07	Toán	17.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
5	22.01.08	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
6	22.01.24	Toán	15.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
7	22.01.13	Toán	19.500	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
8	22.01.15	Toán	16.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
9	22.02.15	Vật lí	13.750	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
10	22.02.22	Vật lí	15.750	Ba	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
11	22.02.12	Vật lí	12.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
12	22.02.03	Vật lí	14.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
13	22.02.11	Vật lí	11.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
14	22.02.17	Vật lí	11.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
15	22.02.13	Vật lí	16.750	Ba	12	THPT Hùng Vương - Hoài Đức
16	22.02.21	Vật lí	14.750	Ba	12	THPT Chuyên Thăng Long
17	22.02.04	Vật lí	11.750	K.Khích	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
18	22.02.08	Vật lí	15.250	Ba	11	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
19	22.02.24	Vật lí	14.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
20	22.02.06	Vật lí	11.250	K.Khích	12	THPT Hàm Thuận Nam
21	22.02.18	Vật lí	10.750	K.Khích	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
22	22.03.19	Hoá học	16.500	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
23	22.03.20	Hoá học	14.750	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
24	22.03.16	Hoá học	24.000	Nhì	12	THPT Thăng Long - Lâm Hà
25	22.03.22	Hoá học	16.125	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
26	22.03.08	Hoá học	17.625	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
27	22.03.04	Hoá học	18.625	Ba	11	THPT Chuyên Thăng Long
28	22.03.12	Hoá học	16.875	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

22-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	22.03.01	Hoá học	18.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
30	22.03.26	Hoá học	16.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
31	22.03.11	Hoá học	15.125	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
32	22.03.06	Hoá học	15.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
33	22.04.04	Sinh học	22.750	Nhì	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
34	22.04.19	Sinh học	18.500	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
35	22.04.26	Sinh học	18.750	K.Khích	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
36	22.04.24	Sinh học	20.250	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
37	22.04.05	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
38	22.04.14	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
39	22.04.09	Sinh học	18.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
40	22.05.26	Tin học	21.320	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
41	22.05.28	Tin học	19.538	Ba	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
42	22.05.01	Tin học	23.610	Nhì	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
43	22.05.14	Tin học	16.610	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
44	22.05.03	Tin học	16.430	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
45	22.05.30	Tin học	16.390	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
46	22.05.18	Tin học	17.920	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
47	22.05.27	Tin học	19.909	Ba	11	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
48	22.05.15	Tin học	15.380	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
49	22.05.05	Tin học	12.940	K.Khích	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
50	22.05.06	Tin học	23.260	Nhì	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
51	22.05.11	Tin học	13.728	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
52	22.05.17	Tin học	20.495	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
53	22.05.13	Tin học	14.938	K.Khích	10	THPT Chuyên Thăng Long
54	22.05.09	Tin học	19.190	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
55	22.05.07	Tin học	13.084	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
56	22.05.29	Tin học	15.580	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

22-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	22.05.04	Tin học	15.146	K.Khích	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
58	22.05.08	Tin học	14.260	K.Khích	10	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
59	22.05.22	Tin học	16.105	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
60	22.06.06	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
61	22.06.10	Ngữ văn	13.250	Ba	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
62	22.06.17	Ngữ văn	13.750	Nhì	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
63	22.06.21	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
64	22.06.14	Ngữ văn	14.000	Nhì	12	THPT Chuyên Thăng Long
65	22.06.05	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
66	22.06.27	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
67	22.06.23	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
68	22.06.25	Ngữ văn	14.250	Nhì	12	THPT Chuyên Thăng Long
69	22.06.15	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
70	22.06.19	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
71	22.06.08	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
72	22.06.09	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT Đơn Dương
73	22.06.26	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
74	22.06.30	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
75	22.06.03	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
76	22.07.09	Lịch sử	15.500	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
77	22.07.25	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
78	22.07.17	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
79	22.07.23	Lịch sử	15.750	Ba	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
80	22.07.04	Lịch sử	16.000	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
81	22.07.03	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
82	22.08.24	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
83	22.08.16	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
84	22.08.27	Địa lí	14.750	Ba	11	THPT Chuyên Bảo Lộc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

22-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
85	22.08.14	Địa lí	14.750	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
86	22.08.04	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Bảo Lộc
87	22.08.02	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Thăng Long
88	22.08.20	Địa lí	14.250	Ba	12	THPT Chuyên Bảo Lộc
89	22.08.18	Địa lí	14.750	Ba	12	THPT Chuyên Thăng Long
90	22.08.06	Địa lí	13.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Thăng Long
91	22.08.08	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh

Danh sách này gồm 91 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

22-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	22.09.30	Tiếng Anh	3.90	3.40	4.20	1.30	12.800	K.Khích	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
2	22.09.19	Tiếng Anh	3.80	3.30	5.80	1.20	14.100	Ba	THPT Chuyên Thăng Long
3	22.09.22	Tiếng Anh	3.80	2.70	4.90	1.20	12.600	K.Khích	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
4	22.09.17	Tiếng Anh	3.40	2.80	5.10	1.30	12.600	K.Khích	THPT Hùng Vương - Hoài Đức
5	22.09.23	Tiếng Anh	3.30	3.40	4.80	1.30	12.800	K.Khích	THPT Chuyên Thăng Long
6	22.09.13	Tiếng Anh	3.10	3.10	5.50	1.10	12.800	K.Khích	THPT Chuyên Bảo Lộc
7	22.09.21	Tiếng Anh	3.30	3	5.70	1.10	13.100	K.Khích	THPT Chuyên Thăng Long
8	22.09.24	Tiếng Anh	3	4	4.90	1.10	13.000	K.Khích	THPT Chuyên Thăng Long
9	22.11.01	Tiếng Pháp	6.30	3.25	2.60	1.925	14.075	Nhì	THPT Chuyên Thăng Long
10	22.11.08	Tiếng Pháp	5.90	4	3.70	1.625	15.225	Nhất	THPT Chuyên Thăng Long
11	22.11.06	Tiếng Pháp	6.05	3	2.80	1.675	13.525	Nhì	THPT Chuyên Thăng Long
12	22.11.07	Tiếng Pháp	6.30	2.50	3.30	1.25	13.350	Nhì	THPT Chuyên Thăng Long
13	22.11.05	Tiếng Pháp	5.55	1.75	3.20	1.625	12.125	K.Khích	THPT Chuyên Thăng Long

Danh sách này gồm 13 thí sinh